

## THUYỀN ĐỘC MỘC TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI GIA RAI

VŨ HỒNG THUẬT\*

### TÓM TẮT

Người Gia Rai (Jơ Rai) cư trú tập trung tại tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, là cư dân bản địa tại khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên. Nhiều pley (buôn) của người Gia Rai sinh sống ở hai bên bờ sông Đắk Bla, xung quanh hồ chứa nước thủy điện laly, Sê San, hồ nước ngọt T'nung (Biển Hồ), nên từ lâu, thuyền độc mộc là phương tiện đi lại, vận chuyển nông sản chủ yếu của đồng bào. Thuyền được làm từ nguyên một cây gỗ lớn. Gắn với chiếc thuyền độc mộc, ngoài quy trình chế tác, cách thức sử dụng, người Gia Rai còn có nhiều nghi lễ, phong tục tập quán..., thể hiện mối liên hệ chặt chẽ giữa con người với rừng và nước.

**Từ khóa:** thuyền độc mộc; văn hóa; Gia Rai.

### ABSTRACT

Gia Rai people (Jo Rai) gathered in Gia Lai, Kon Tum, Dak Lak provinces, is the natives in the area of Truong Son - Central Highlands. Many pley (villages) of Gia Rai people living on both sides of Dak Bla River, around hydropower reservoirs laly, Se San, T'nung freshwater lake (Biển Hồ), so from long time, dugout canoe is a mainly transport of agricultural products for ethnic people. The boat is made of a large tree. To do dugout canoes, besides being manipulated processes, using methods, the Gia Rai has many rituals, customs and traditions etc reflecting tight relationship between people and forests and water.

**Key words:** Dugout Canoe; Culture; Gia Rai.

### 1. Vài nét về người Gia Rai

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê Việt Nam, tính đến ngày 1/4/2009, dân tộc Gia Rai có 411.275 người<sup>1</sup>; trong đó, tỉnh Gia Lai có 372.302 người (chiếm 90%), tỉnh Kon Tum có 20.606 người (chiếm 5%), tỉnh Đắk Lắk có 16.129 người (chiếm 4%), số còn lại cư trú ở các nơi khác (chiếm 1%). Người Gia Rai là cư dân bản địa và có dân số đông nhất ở Tây Nguyên, từng có một tổ chức xã hội tiến nhà nước, với hai vua là vua Nước - Thủy xá (potaola) và vua Lửa - Hỏa xá (pota Apui), thuộc bộ tộc người Gia Rai trên cao nguyên Pleiku từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX, với tên gọi là tiểu quốc Jarai<sup>2</sup>. Trước khi người Pháp đặt ách đô hộ lên Tây Nguyên, người Gia Rai đang ở giai đoạn cuối của xã hội nguyên thủy chuyển sang giai đoạn xã hội có giai cấp.

Hiện nay, ở Tây Nguyên, nhiều buôn làng của người Gia Rai còn giữ được nhiều giá trị di sản văn

hóa dân tộc mà thuyền độc mộc được các nhà nghiên cứu dân tộc học xếp vào loại hình văn hóa vật chất. Ở nước ta, có nhiều dân tộc sử dụng thuyền độc mộc, như người Ba Na, Xơ Đăng, Ê Đê, Gia Rai, Thái, Tày, Mường... Tuy nhiên, thuyền độc mộc của người Gia Rai có những điểm tương đồng và khác biệt với nhiều dân tộc khác về gỗ, kỹ thuật chế tác, dụng cụ, phong tục tập quán liên quan đến đèo thuyền và sử dụng thuyền.

Địa hình của vùng Bắc Tây Nguyên có nhiều sông lớn làm cách trở cho việc đi lại giữa các vùng với nhau. Trước năm 1975, đồng bào chủ yếu đi theo các con đường mòn ở ven sông để vào rừng phát rẫy làm nương. Với môi trường tự nhiên nêu trên, người Gia Rai ở ven sông đã biết dùng cây gỗ để đèo thuyền độc mộc làm phương tiện đi lại trên sông.

### 2. Khai thác gỗ

Thuyền độc mộc được làm nguyên từ một thân cây gỗ khoét rỗng, dài chừng 6 - 9 (m), rộng khoảng

\* Bảo tàng Dân tộc học

60 -75 (cm), sâu lòng khoảng 30 - 40 (cm); đôi khi có những con thuyền dài trên 10m, rộng trên 80cm, sâu 50cm (phụ thuộc vào đường kính của cây gỗ).

Người Gia Rai thường chọn gỗ xoan đào, dổi, ka ma, pơ lừng, măng lừng, hương, sao để làm thuyền; trong đó, gỗ làm thuyền tốt nhất là gỗ hương (loong tơ-nâng), măng lừng (loong trol), sao tía (loong gyã), sao cát (loong breng), vì các loại gỗ này có thân thẳng, thớ gỗ dai, mềm, nhẹ và ít thấm nước nên không bị mục hay vỡ nứt khi va đập vào đá ngầm. Người Gia Rai thường chọn cây gỗ có thân thẳng, ít cành, đường kính to một vòng tay hai người ôm để đèo thuyền. Theo tập tục, họ không lấy cây gỗ bị sét đánh, cụt ngọn, hai chạc, thân cây có dây cuốn... để đèo thuyền. Già làng Jơ Châm Chech (71 tuổi, xã Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai) giải thích: cây gỗ cũng giống như con người, có ma quỷ trú ẩn thì mới bị sét đánh; cây hai chạc (một đoạn thân cây mọc ra thành hai nhánh) giống như con người có tội lỗi bị người ta bắt phải giơ hai tay lên; cây có dây cuốn xung quanh cũng giống như con người bị trói buộc..., nếu dùng các cây gỗ này để đèo thuyền thì sẽ không được may mắn.

Đặc biệt, người Gia Rai rất kiêng cử là khi hạ/đốn cây gỗ mà ngọn cây bị mắc vào cành cây khác thì sẽ không lấy cây gỗ đó để đèo thuyền hay làm nhà, với quan niệm Yàng, thần rừng, thần cây không muốn cho họ sử dụng. Già làng A Glong (78 tuổi, xã Sa Bình, thị xã Kon Tum) chia sẻ: Nếu ai đó cố tình lấy cây gỗ này để đèo thuyền thì trong quá trình sử dụng thường gặp nhiều trở ngại, như va đập vào đá ngầm làm cho thuyền bị lật, thuyền bị nước lũ cuốn trôi, chủ thuyền hay bị ốm đau và làm ăn không được thuận lợi... Tuy nhiên, người Gia Rai vẫn lấy cây gỗ có quạ làm tổ trên cây, cây có ụ mối đùn ở dưới gốc, cây bị gió bão làm bật gốc để đèo thuyền, chứ không kiêng kỵ giống như người Ba Na và Xơ Đăng trong cùng địa bàn cư trú.

Từ xưa tới nay, khi vào rừng tìm thấy cây gỗ ưng ý thì họ có tập tục là đánh dấu quyền sử dụng cây gỗ của mình bằng nhiều cách, như: dùng dao (xà gạc) đẽo bên ngoài vỏ cây thành hình chữ thập hay chữ x (gần); chặt tước ra một miếng vỏ ở phần phía dưới gốc cây, sau đó gài ngang một đoạn cây lồ ô rồi buộc một nắm cành lá xanh treo lên đó; buộc dây rừng xung quanh gốc cây; phát quang các cây con mọc ở xung quanh cây gỗ... Mục đích của việc đánh dấu quyền sở hữu nêu trên là để cho người

đến sau nhận biết cây gỗ này đã có chủ, không ai được hạ đốn. Già làng Jơ Châm Chek cho biết: "Tập tục của làng đã quy định như vậy rồi, không một ai dám vi phạm". Đây là một hình thức sở hữu cá thể vẫn được duy trì cho tới ngày nay trong các buôn làng người Thượng. Điều này cũng đồng thuận với quan điểm của nhà nghiên cứu dân tộc học - tiến sĩ Lưu Hùng: khi vào rừng, ai phát hiện cây gỗ, tổ ong mật, ổ chim, cây ăn quả..., người đó có thể xác lập quyền chiếm giữ theo tập tục địa phương, nếu có ý sẽ sử dụng nguồn lợi ấy<sup>3</sup>. Tập tục này được thỏa thuận với nhau giữa một người đại diện cho cộng đồng đứng ra làm chủ là già làng hoặc "chủ rừng" cùng với người dân thông qua buổi họp làng ở nhà rông. Việc phân định ban đầu về xác định quyền sở hữu tài sản cá nhân trong môi trường tự nhiên sẽ được ghi nhớ, nhắc nhở, truyền khẩu từ đời nọ đến đời kia để các thành viên trong cộng đồng được biết mà thực hiện. Nếu ai vi phạm theo tập tục sẽ đưa ra hội đồng già làng để xử phạt theo tập tục.

### **3. Cách thức hợp tác trong cộng đồng để chặt gỗ, đèo thuyền**

Sau khi vào rừng tìm được cây gỗ ưng ý, họ trở về làng chọn những người có kinh nghiệm để nhờ đi vào rừng đốn cây, đèo thuyền. Ông A Hreo (75 tuổi, xã Ia Phí, Chư Păh) tâm sự: "Theo tập tục của người Gia Rai, lần này tôi tham gia chặt cây, đèo thuyền cho nhà nào thì đến khi tôi đèo thuyền, họ sẽ đi làm trả công. Cách thức đổi công như vậy, giúp cho việc đèo thuyền vừa nhanh vừa đỡ vất vả và vừa tăng thêm sự đoàn kết giữa các thành viên trong buôn làng với nhau". Hình thức làm đổi công chặt gỗ, đèo thuyền nêu trên rất phổ biến trong các buôn làng xứ Thượng trước đây cũng như ngày nay mà nó đã được các nhà dân tộc học đưa ra khái niệm với tên gọi là "công xã nông thôn", "công xã láng giềng" hay "công xã láng giềng nguyên thủy"<sup>4</sup>.

Tùy vào điều kiện cây gỗ mọc ở trên rừng cao hay gần sông, suối; cách xa làng hay gần làng mà chủ nhà sẽ bố trí số người tham gia chặt cây, đèo thuyền cho phù hợp với công việc. Thông thường, để đèo được chiếc thuyền độc mộc phải cần từ 4 đến 8 người, trong thời gian khoảng 2 đến 3 ngày. Họ mang lương thực, thực phẩm và dụng cụ cần thiết để ăn, ngủ tại lán trại trong rừng, đến khi nào đèo xong thuyền thì trở về làng.

### **4. Dụng cụ và kỹ thuật đèo thuyền độc mộc**

Dụng cụ đèo thuyền của người Gia Rai chủ yếu

là rìu, dao (xà gạc) và cuốc chim (chuong). Rìu dùng để đốn hạ cây và đẽo rỗng phần ruột cây, tạo hình thuyền theo hình dáng định sẵn; dao dùng vào việc phát cành, chặt cây, chẻ nan làm lán trại; cuốc chim dùng để đẽo, nạo nhẵn mặt gỗ ở bên trong lòng thuyền.

Kỹ thuật đẽo thuyền độc mộc của người Tày Nguyên nói chung và người Gia Rai nói riêng rất độc đáo, đó là đẽo nguyên từ một cây gỗ. Tuy cấu tạo của thuyền độc mộc đơn giản so với thuyền của người Việt ở đồng bằng chuyên đi trên sông, biển, nhưng để làm được ra nó cũng là một quá trình nghệ thuật, đòi hỏi nhiều công sức và tài năng của người nghệ nhân dân gian xứ Thượng.

Hiện nay, nhiều buôn làng của đồng bào Gia Rai ở các tỉnh Gia Lai, Kon Tum vẫn tin “vạn vật hữu linh” (mọi vật đều có linh hồn). Từ quan niệm này, người Gia Rai rất cẩn trọng trong việc đốn hạ cây rừng. Trước khi chặt, người ta thường phải xem xung quanh có những cây nào có thể bị vướng mắc vào ngọn cây khác khi đốn hạ; đồng thời, họ xem trên cây gỗ phía nào có nhiều cành thì sẽ chặt gốc cây tương ứng ở hướng đó trước. Già làng Jơ Châm Kso Rlik (70 tuổi, thôn Kênh, xã Ia Phí, Chư Păh) là người đã đẽo 8 chiếc thuyền độc mộc cho biết: cây gỗ nào ở trong rừng khi chặt hạ mà bị rút lõi hay bị nứt toác phần gốc cây hoặc ngọn cây bị chặt vướng vào cành cây khác... đều bị xem là xúi quẩy. Người Gia Rai quan niệm, thân cây không muốn rời khỏi rừng. Già làng Jơ Châm Kso Rlik cho biết thêm, nếu cứ lấy cây gỗ này mà đẽo thuyền thì dùng cũng rất mau hỏng; thậm chí là trong quá trình sử dụng nó có thể hay bị va phải đá ngầm ở dưới sông dẫn đến hư hỏng, chìm thuyền..., bởi vậy, người Gia Rai rất coi trọng tập tục kiêng cử này.

Gỗ hạ xuống, chủ thuyền dùng gang tay đo kích thước chiều dài của cây gỗ để đẽo thuyền có kích thước tương ứng. Gỗ được cắt thành khúc theo kích thước đã định rồi vận chuyển ra khu đất bằng phẳng để đẽo thuyền. Để khúc gỗ không bị xô dịch trong quá trình đẽo thuyền, người ta thường đào một chiếc hố sâu chừng khoảng 40cm, với chiều dài bằng chiều dài của khúc gỗ và được tạo dáng giống như hình chiếc thuyền, sau đó vùi khúc gỗ vào vị trí đó rồi mới đẽo. Tiếp theo, người ta lấy than củi cho vào bát sứ rồi dùng chày gỗ giã nhỏ thành bột và hòa ít nước để làm mực. Chủ thuyền lấy đoạn dây nhúng vào bát nước than rồi hai người cầm hai đầu

dây mực đặt lên trên thân cây gỗ để lấy mặt bằng cho chiếc thuyền rồi mới đẽo.

Khi đẽo thuyền, người ta dùng rìu đẽo ở phần gốc cây trước để làm đuôi thuyền rồi mới đẽo tiếp đến phần ngọn để làm mũi thuyền và cuối cùng là đẽo phần giữa của gốc cây làm lòng thuyền. Sau khi đã đẽo phác họa xong chiếc thuyền độc mộc thì họ đốt than củi ở bên trong lòng thuyền để hong khô và dùng cuốc chim để nạo nhẵn bên trong và ngoài lòng thuyền. Trong quá trình đẽo thuyền, họ phải dùng cả lực, tâm trí và cả niềm đam mê để đẽo được chiếc thuyền độc mộc vừa đảm bảo kỹ thuật vừa đẹp về hình dáng, sau đó người ta kéo thuyền xuống bến sông để chèo đi thử, rồi tiếp tục chỉnh sửa đến khi nào chiếc thuyền hoàn thiện. Theo kinh nghiệm dân gian, một chiếc thuyền độc mộc được xem là thành công khi nó có sự cân xứng và đạt tỷ lệ cân đối, thành thuyền có độ mỏng đều và không bị nứt. Trong quá trình đẽo thuyền, nếu người đẽo thuyền không cẩn thận, dẫn đến hai bên miệng và thành thuyền không cân đối sẽ rất khó điều khiển khi di chuyển trên sông có dòng nước chảy xiết hay khi có dòng nước chảy xoáy, sóng lớn đập vào để làm lật thuyền.

### 5. Phong tục tập quán, nghi lễ liên quan đến thuyền độc mộc

Phỏng vấn và điều tra hỏi cố những người đã từng tham gia đẽo thuyền độc mộc, họ đều cho biết: khi đi vào rừng tìm gỗ, đẽo thuyền thường phải đi từ sáng sớm để tránh gặp người phụ nữ mang thai hay người có khăn tang. Nếu trên đường đi mà nghe tiếng chim plang kêu liên tục ở phía trước hay thấy rắn, rết bò qua đường... thì họ liền đi vào bụi cây ven đường để tiểu tiện hoặc lấy cành lá xanh để xuống đất rồi dẫm lên (3 lần), sau đó đi đến khe suối tắm rửa trước khi trở về nhà nghỉ ngơi để ngày mai mới đi tiếp, đồng bào gọi là “giải xui”.

Theo phong tục, trước khi đi vào rừng tìm gỗ đẽo thuyền, người Gia Rai đều mời thầy cúng (brau) đến nhà làm lễ cúng Yang. Lễ vật là một con gà trống luộc chín và ghè rượu cần để cúng Yang, cầu mong cho việc đi vào rừng tìm được cây gỗ ưng ý để đẽo thuyền và không bị thú dữ gây hại, không bị tai nạn... Sau khi tìm được cây gỗ, chủ nhà tiếp tục làm lễ ở trong rừng, xin Yang cho phép được chặt cây (soi yang drom kơ yaul). Lễ cúng ở trong rừng, người ta có thể mời thầy cúng đi cùng làm lễ hoặc

tự chủ nhà hay một người nào đó trong đoàn am hiểu về phong tục, tập quán thì thay mặt chủ nhà và các thành viên trong đoàn đứng ra làm lễ cúng thần rừng, thần đất, thần cây ở ngay cạnh gốc cây. Nội dung bài cúng chủ yếu là xin Yang cho phép chặt cây, đẽo thuyền để dùng được bền lâu; chèo thuyền trên sông đi quảng chà, thả lưới bắt được nhiều tôm cá; mọi người được bình an và làm ăn được thuận lợi.

Thuyền đẽo xong, chủ thuyền (mơ nuh plưm yan) đến nhà thầy cúng nhờ xem ngày tốt để làm lễ cúng hạ thủy (soi pơ Yang) tại bến sông. Tùy thuộc vào kinh tế của mỗi gia đình mà chủ thuyền giết (đập) gà hay lợn để cúng Yang trong buổi lễ cúng hạ thủy. Theo ngày tốt đã chọn, chủ thuyền cùng thầy cúng ra bến sông làm lễ. Thầy cúng khấn bằng tiếng Gia Rai với nội dung tạ ơn Yang và các thần đã cho chủ nhà cây gỗ để đẽo thuyền làm phương tiện đi lại trên sông quảng chà, thả lưới bắt cá; lên nương làm rẫy và vận chuyển nông sản<sup>5</sup>.

Tiếp theo, thầy cúng lấy máu của con gà hòa vào bát rượu rồi đọc thần chú, tục gọi là nước thiêng; đồng thời, thầy cúng dùng tay cấu một ít gan, mào, thịt của con gà đặt lên trên mũi thuyền dâng cúng cho thần cây; số thịt còn lại để ở trước mũi thuyền làm lễ cúng Yang, thần đất và thần nước. Lễ cúng thuyền hạ thủy gần xong, thầy cúng lấy cành lá xanh chấm vào bát nước thiêng rồi vẩy nước lên mũi thuyền, lòng thuyền, đuôi thuyền, người Gia Rai gọi là tục giải xui. Khi thực hiện nghi lễ này, tay thầy cúng vẩy nước thiêng kết hợp miệng đọc thần chú, với ý nghĩa mời thần cây trở về rừng để cho chủ nhà dùng thuyền được may mắn. Thầy cúng Jơ Chăm Kso Rlik (55 tuổi, xã Ia Phí, Chư Păh) cho biết: "Gia đình tôi đã đẽo 5 chiếc thuyền độc mộc. Mỗi lần thuyền đẽo xong, tôi đều có giết gà hoặc heo dâng cúng tạ ơn Yang, thần cây, thần sông suối, thần rừng, thần đất... Tùy thuộc vào kinh tế của gia đình, có năm tôi giết gà, có năm giết lợn, nhưng trong nghi lễ hạ thủy thì không thể thiếu được rượu cần, gạo, muối và gan của con vật hiến tế để cúng Yang, sau đó còn thực hiện nghi thức vẩy nước thiêng lên trên thuyền để mời thần cây trở về rừng sinh sống. Mình phải cúng như vậy mới yên tâm".

Lễ cúng hạ thủy kết thúc, chủ thuyền muốn sử dụng thuyền hôm nào cũng được chứ không có tục

lễ xem ngày giờ tốt giống như người Việt. Theo tập tục của người Gia Rai, khi thuyền được kéo xuống sông, chủ thuyền là người bước lên thuyền trước để chèo thuyền đi thử một lượt từ bên này sang bên kia sông và ngược lại, với ý nghĩa thuyền đi qua sông được an toàn và trở về với bến cũ. Cũng trong ngày, chủ nhà mời những người tham gia đẽo thuyền giúp đến nhà ăn cơm, uống rượu để chủ thuyền có lời cảm tạ.

## 6. Kiêng kỵ

Người Gia Rai có một số kiêng kỵ liên quan đến dùng thuyền:

- Thuyền mới làm lễ hạ thủy kiêng không cho người khác bước chân lên mũi thuyền; nhất là thanh niên chưa vợ, người trên đầu đeo khăn tang; phụ nữ góa chồng... Họ coi đây là những điểm xấu (bía hgam), khiến thuyền đi trên sông, hồ dễ bị lật, gây nguy hại đến con người. Để tránh những rủi ro nêu trên, sau khi thuyền đẽo xong, chủ nhà không neo đậu thuyền tại nơi có nhiều người qua lại trên bến sông, mà thường buộc dây thuyền ở nơi kín đáo, ít có người nhìn thấy. Sau 10 ngày, kể từ ngày cúng hạ thủy thì không phải kiêng cử việc này nữa.

- Khi từ nhà ra bến sông để chèo thuyền đi câu cá, thả lưới, quảng chà, đồng bào kiêng gặp người phụ nữ góa chồng, mang thai, đầu đeo khăn tang... và coi đây là những điểm xấu đã được báo trước. Nếu gặp phải các trường hợp nêu trên, người Gia Rai liền quay trở về nhà, nghỉ ngơi, ngày mai mới đi tiếp. Nhiều già làng Gia Rai còn kể rằng, những người có vận khăn tang, người ta cũng giữ ý cho mọi người. Nếu thấy ai đó đang đi đến gần, họ liền né tránh vào trong bụi cây cho người đó đi qua rồi mới ra ngoài đường đi tiếp.

- Khi đang ngồi trên thuyền quảng chà, thả lưới bắt cá trên sông, hồ mà nghe tiếng chim plang kêu phía trước thì họ liền trở về nhà ngay hay di chuyển đến đoạn sông khác để đánh bắt thủy sản. Người Gia Rai quan niệm, chim thần plang đã báo trước, ở khúc sông này có nhiều nguy hiểm.

- Trong ngày lễ cúng hạ thủy xuống sông mà có người trong hay ngoài làng muốn đi nhờ qua sông thì chủ thuyền cũng rất vui vẻ. Ông Jơ Chăm Cheh tâm sự: "Người ta gọi mình, thì mình phải cho họ đi, không có kiêng cử gì cả. Nếu mình không cho họ đi nhờ thuyền thì làm sao họ sang sông được. Mình giúp người ta sẽ có người khác giúp lại mình

nên đồng bào cứ theo tập tục đó mà làm". Chị Y Kỳ (53 tuổi, xã Sa Nhơn, Sa Thủy, Kon Tum) cũng chia sẻ: "Khi có người ốm đau, cưới xin, tang ma mà thuyền nhà mình mới đèo xong chưa kịp làm lễ cúng thuyền nhưng có người yêu cầu giúp đỡ thì mình cũng phải giúp đỡ họ. Tuy nhiên, mình sẽ cho người nhà mình chèo lên trên thuyền trước rồi chèo qua sông để lấy may, sau đó mới cho người ngoài lên thuyền. Mình làm như vậy, vừa giải được cái xui (bía hgam) vừa giữ được sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng"....

Thông thường, thuyền độc mộc đi trên sông hay hồ có nước phẳng lặng thì chỉ cần có một người chèo thuyền. Nếu đi trên khúc sông có nước chảy cuồn hay chảy xiết, có nhiều đá ngầm... thì đòi hỏi phải có hai người cùng chèo. Người ngồi mũi thuyền (dơ gô ka) có nhiệm vụ chèo lái con thuyền đi cho đúng hướng, tránh va chạm vào đá ngầm hay đi vào dòng nước cuốn. Người ngồi phía đuôi thuyền (dơ gô ku) phối hợp nhịp nhàng với người ngồi phía mũi thuyền để chèo lái con thuyền tránh bị lật; trong đó, người ngồi phía đuôi thuyền là quan trọng nhất. Ngược lại, nếu chèo thuyền đi trên sông hay hồ để quăng chài, thả lưới thì người đứng trên mũi thuyền thường quan trọng hơn, nếu họ đứng hay ngồi không cân bằng sẽ làm cho thuyền bị chòng chành, dễ lật thuyền.

Trong quá trình sử dụng, nếu thuyền bị hư hỏng, đồng bào Gia Rai thường tận dụng phần/đoạn thuyền còn tốt để làm máng cho lợn, trâu, bò ăn hoặc mang về để dưới gầm nhà rông (bùi mớng) để cho gia đình nào có nhu cầu làm mái che nhà mỗ (ngã bời gốp yang atâu) cho người thân thì lấy về đặt lên trên mỗ.

Như vậy, có thể tạm khẳng định, do những điều kiện tự nhiên và gắn liền với phong tục, tập quán văn hóa tộc người nên thuyền độc mộc của người Gia Rai nói riêng và các dân tộc người ở Bắc Trường Sơn nói chung, có nhiều điểm tương đồng với thuyền độc mộc của các dân tộc miền núi phía Bắc, đó là đều đèo nguyên từ thân một cây gỗ, kiểu dáng và kỹ thuật đèo thuyền. Sự khác biệt lớn nhất là phong tục, tập quán, nghi lễ, kiêng kỵ liên quan đến đèo thuyền và sử dụng thuyền của người Gia Rai thể hiện mối liên hệ chặt chẽ giữa con người với rừng và nước. Thuyền độc mộc của người Gia Rai không chỉ là phương

tiện đi lại hữu ích trên sông nước với những công việc thường nhật, mà nó còn là một tài sản quý, đứng sau trâu, cồng chiêng và chèo. Đặc biệt, thuyền độc mộc còn mang nhiều giá trị văn hóa tộc người gắn liền với mảnh đất, con người ở khu vực Tây Nguyên xưa cũng như hiện nay. Hằng năm, vào ngày mồng 4 tết Âm lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum tổ chức "Giải đua thuyền độc mộc" trên sông Đăk Bla cuốn hút hàng vạn người đến xem và cổ vũ./.

V.H.T

#### **Chú thích:**

1- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả và toàn bộ*, Nxb. Thống kê, biểu 5, tr. 134 - 225.

2- Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 316 - 317.

3- Lưu Hùng (2014), *Góp phần tìm hiểu Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, H, tr.140.

4- Lưu Hùng, *sách đã dẫn*, tr. 126

5- Nội dung: "Ơi Yang ơi! Tôi vừa đèo xong chiếc thuyền. Nay, tôi mang rượu, huyết, gan gà để tạ ơn Yang đã cho cây to lớn để có gỗ đèo thuyền; để tôi đi thuyền có ích cho gia đình và cộng đồng; tôi chờ vợ con đi trên sông không bị lật thuyền, mọi người được mạnh khỏe, bình an; tôi đi bắt cá được cá, đi săn thì được thú rừng; thuyền không bị hư hỏng, bị trôi do nước cuốn và mỗi ngày thuyền lại trở về bến. Tôi cảm ơn Yang đã giúp cho gia đình tôi đèo được chiếc thuyền tốt như ngày hôm nay. Rất cảm ơn Yang (lời cúng của ông Jơ Châm Chek (71 tuổi), làng Keeng, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai viết bằng tiếng Ja-rai và chị Jơ Châm Ayen (30 tuổi), cán bộ văn hóa xã Ia Phí dịch sang tiếng Việt ngày 22/9/2015).

#### **Tài liệu tham khảo:**

1- Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: kết quả và toàn bộ*, Nxb. Thống kê.

2- Lưu Hùng (2014), *Góp phần tìm hiểu Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội.

3- Lê Văn Khoa, Phạm Quang Tú (2014), *Hướng tới phát triển bền vững Tây Nguyên*, Nxb. Tri thức.

4- Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

5- Vũ Hồng Thuật, Võ Mai Phương và cộng sự (2015), *Thuyền độc mộc trong đời sống các dân tộc Tây Nguyên*, Báo cáo đề tài cấp Bộ năm 2015 - 2016.

(Ngày nhận bài: 21/6/2016; ngày phản biện đánh giá: 28/7/2016; ngày duyệt đăng bài: 15/08/2016).